

PHỤ LỤC
DANH MỤC TÀI SẢN GIAO CHO TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH QUẢN LÝ, KHAI THÁC

(Kèm theo Quyết định số: 1062 /QĐ-UBND ngày 15/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

ST T	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ nhà, đất	Thửa đất	Tờ bản đồ	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nhà, đất (m ²)			Công trình khác gắn liền với đất	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Ghi chú
							Diện tích đất	Diện tích xây dựng	Diện tích sàn xây dựng				
I Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng (cũ)													
1	Đất	Thôn Thống Nhất II, xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là Khu Thống Nhất II, thị trấn Đồng Mô, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn)	02	21a	1	2012	717,7				422.192.000	422.192.000	Quản lý, khai thác cho thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) theo quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP
2	Nhà							269,0	567,0		1.030.976.000	304.954.000	
2.1	Nhà làm việc, cấp III, 03 tầng				1	2003		149,0	447,0	Tường rào, công, sân	924.105.000	304.954.000	
2.2	Nhà lưu trú công vụ, cấp IV, 01 tầng				1	2003		101,0	101,0		96.198.000	0	
2.3	Nhà xe 2 bánh				1	2003		19,0	19,0		10.673.000	0	
II Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan (cũ)													
1	Đất	Thôn Đức Hình I, xã Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là Phố Đức Hình I, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn)	27	82	1	2010	566,1				566.000.000	566.000.000	Quản lý, khai thác cho thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) theo quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP
2	Nhà							217,7	387,0		1.182.892.000	0	
2.1	Nhà làm việc, cấp III, 03 tầng				1	2008		84,7	254,0	Tường rào, công, sân	329.792.000	0	
2.2	Nhà lưu trú công vụ, cấp IV, 01 tầng				1	2008		102,0	102,0		750.850.000	0	
2.3	Nhà bảo vệ, cấp IV, 01 tầng				1	2008		9,0	9,0		73.859.000	0	
2.4	Nhà xe 2 bánh			1	2008		22,0	22,0	28.391.000		0		